TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/DS-ST
Ngày: 23/11/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành.**
2. Bà **Ngô Thị Như Ý.**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Ngân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST – DS ngày 28 tháng 6 năm 2018, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 136/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H** - sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Trần Văn M** – sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ông **Châu Văn K** - sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà Huỳnh Thị H trình bày và yêu cầu: Bà H xác định anh Trần Văn M có vay của bà H và chồng bà H là ông Châu Văn K số tiền 5.000.000đ vào ngày 21 tháng 5 năm 2017 âm lịch. Từ khi vay đến nay không có trả tiền nợ gốc, chỉ có trả tiền lãi suất, nhưng trả bao nhiêu bà H không nhớ. Bà H yêu cầu anh M và vợ anh M là chị Nguyễn Thị L trả cho bà H và ông K số tiền vay 5.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến khi trả xong nợ.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 bà H xác định bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện là bà chỉ yêu cầu vợ chồng anh M trả số tiền 3.000.0000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

* Bị đơn anh Trần Văn M trình bày: Anh M thừa nhận có vay của bà H số tiền 5.000.000đ, có trả nhiều lần, nay chỉ đồng ý trả số tiền 3.000.000đ, không đồng ý trả tiền lãi.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn K trình bày: Ông K thống nhất yêu cầu của bà Huỳnh Thị H đối với anh M và chị Liễu.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L vắng mặt, không nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của bà H.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bà H, anh M và ông K tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, chị Liễu vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu của bà H, buộc anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L trả cho bà H và ông K số tiền 3.000.000đ.

+ Đình chỉ yêu cầu của bà Huỳnh Thị H đối với số tiền nợ gốc 2.000.000đ và yêu cầu về lãi suất đối với anh Trần Văn M.

** Các tình tiết của vụ án:*

- Bà Huỳnh Thị H yêu cầu anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L trả cho bà H và ông Châu Văn K số tiền 3.000.000đ.

- Bà Huỳnh Thị H rút yêu cầu nợ gốc 2.000.000đ và rút yêu cầu về lãi suất đối với anh M và chị Liễu.

- Anh Trần Văn M đồng ý trả cho bà H và ông K số tiền 3.000.000đ.

- Ông K là chồng của bà H thống nhất với yêu cầu của bà H.

- Chị Liễu là vợ của anh M không nộp văn bản thể hiện ý kiến của chị Liễu đối với yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn M trả tiền nợ vay, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Bà H, anh M và ông K có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, chị Liễu đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H:

- Bà H yêu cầu anh M và chị Liễu trả số tiền nợ vay là 3.000.000đ, anh M thừa nhận có vay tiền và đồng ý trả số tiền 3.000.000đ cho bà H và ông K. Việc anh M thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ được xem là tình tiết sự kiện không phải chứng được quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử lấy làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Do bà Huỳnh Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.000.000đ và rút yêu cầu về lãi suất, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

- Chị Nguyễn Thị L là vợ của anh M đã biết được yêu cầu của bà H, nhưng không nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu của bà H và trình bày của anh M, nên được xem là chị Liễu mặc nhiên thừa nhận số tiền 3.000.000đ là nợ chung của anh M và chị Liễu.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của bà Huỳnh Thị H, buộc anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H và ông Châu Văn K số tiền 3.000.000đ. Đình chỉ phần yêu cầu còn lại đối với số tiền 2.000.000đ và yêu cầu về lãi suất của bà H đối với anh M và chị Liễu.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án:

- Do chị Huỳnh Thị H được chấp nhận yêu cầu, nên bà H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp.

- Buộc anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ là 300.000đ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự 2005;

- Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của bà Huỳnh Thị H, buộc anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L trả cho bà Huỳnh Thị H và ông Châu Văn K số tiền 3.000.000đ.

"*Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự*".

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với số tiền 2.000.000đ và yêu cầu về tiền lãi của bà Huỳnh Thị H đối với anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí. Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011779 ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, nên bà H được nhận lại số tiền 300.000đ.

- Buộc anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ với số tiền án phí là 300.000đ.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang

Nơi nhận
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.